

## 1. Sau khi thực hành xong bài này, học viên có khả năng:

- Trình bày được các thành phần chính trong phần mềm Ms SQL Server,
- Cấu hình cơ bản phần mềm Ms SQL Server,
- Viết và thực thi các đoạn mã kịch bản trong cửa sổ truy vấn.

### 1.1 Đưa ra tình huống:

**Tình huống 1:** Tùy chỉnh để vùng làm việc của phần mềm SQL Server đạt được các yêu cầu sau:

- Bật tắt chế độ auto hide của cửa Object Explorer,
- Khi Ms SQL khởi chạy sẽ mở cùng lúc cửa sổ Object Explorer và cửa sổ Query,
- Bật chế độ đánh số dòng (Line numbers) trong cửa sổ Query.

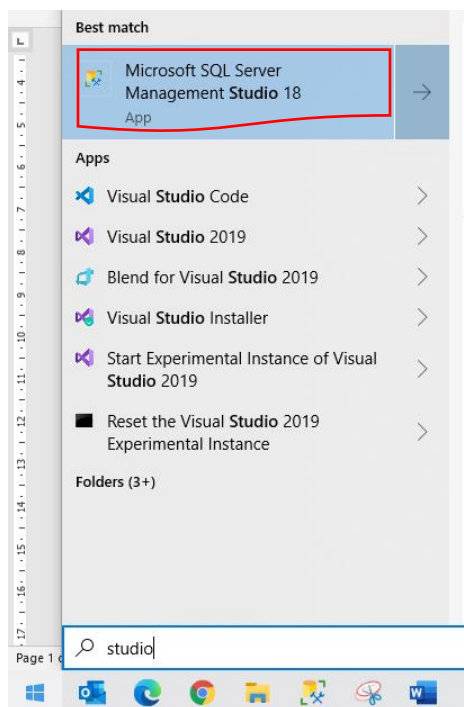
**Tình huống 2:** Chạy đoạn mã kịch bản để tạo mới một CSDL tên StrongHold

### 1.2 Các bước xử lý:

#### Tình huống 1:

**Bước 1:** Đăng nhập giao diện phần mềm Ms SQL Server.

- Nhấp chọn Start/gỡ **Studio**,
- Chọn **Microsoft SQL Server Management Studio** như hình H1.



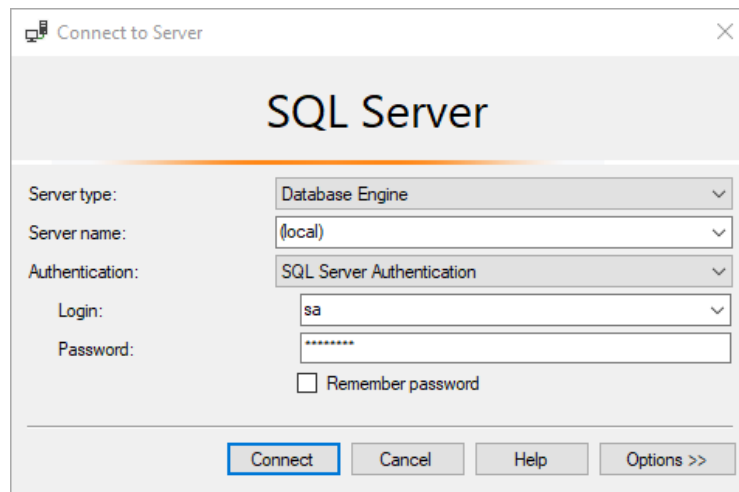
Hình H1

**Bước 2:** Đăng nhập vào Ms SQL Server.

## Hướng dẫn thực hành: 02

### Chapter 03: Introduction to SQL Server 2012 & Chapter 04: SQL Azure

- Cửa sổ đăng nhập xuất hiện,
- Nhập các thông tin như hình **H2**,
- Bấm nút **Connect** để đăng nhập vào phần mềm.



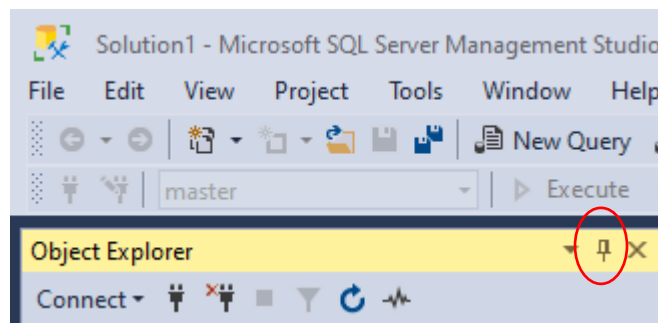
**Hình H2**

**Lưu ý:** thông tin **Server name** và **Password** có thể khác nhau theo từng máy cụ thể.



#### **Bước 3: Tùy chỉnh bật tắt chế độ auto hide của cửa Object Explorer.**

Việc tùy chỉnh này nhằm tăng diện tích sử dụng của các vùng làm việc khác trên màn hình. Khi ẩn đi, cửa sổ biến thành tab Object Explorer nằm bên trái màn hình; Khi cần cửa sổ xuất hiện trở lại, người dùng có thể nhấp trái vào tab để mở.

- Bật auto hide: bấm chọn hình chiếc đinh ghim trên màn hình. Xem hình **H3**,



**Hình H3**

Trạng thái:  Always Show  : Auto Hide

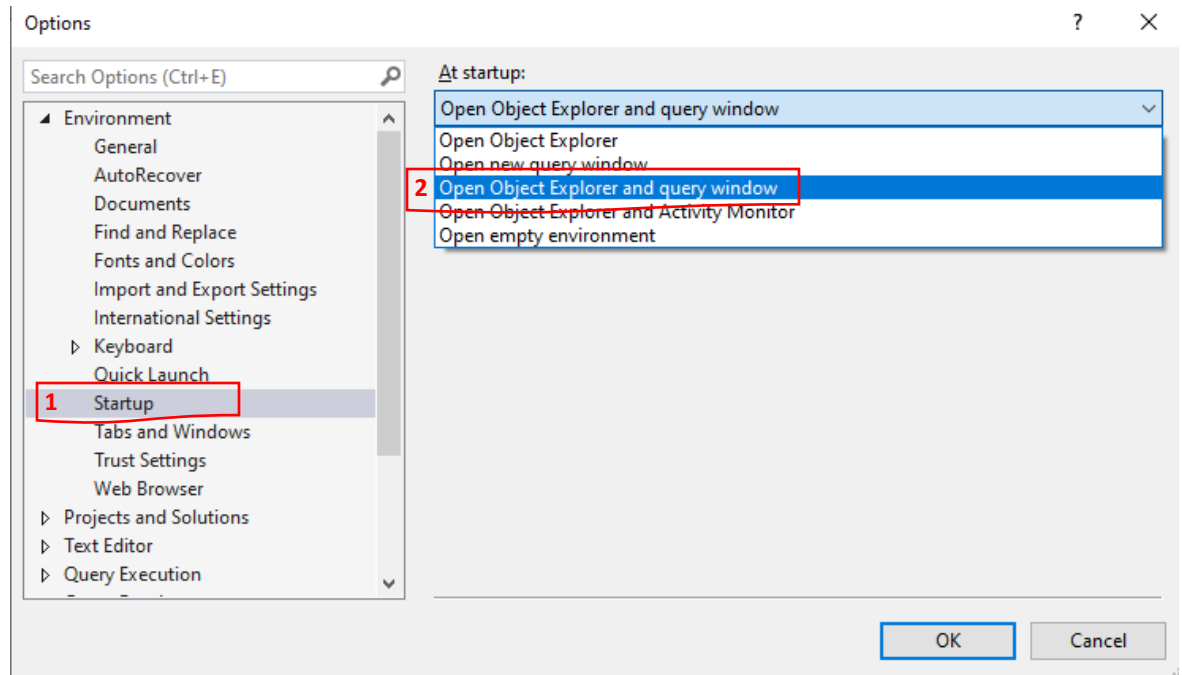
## Hướng dẫn thực hành: 02

### Chapter 03: Introduction to SQL Server 2012 & Chapter 04: SQL Azure

#### Bước 4: Tùy chỉnh mở cùng lúc cửa sổ Object Explorer và cửa sổ New Query.

Tùy chỉnh này nhằm tiện lợi khi khai thác Ms SQL Server việc thường xuyên dùng giao diện code.

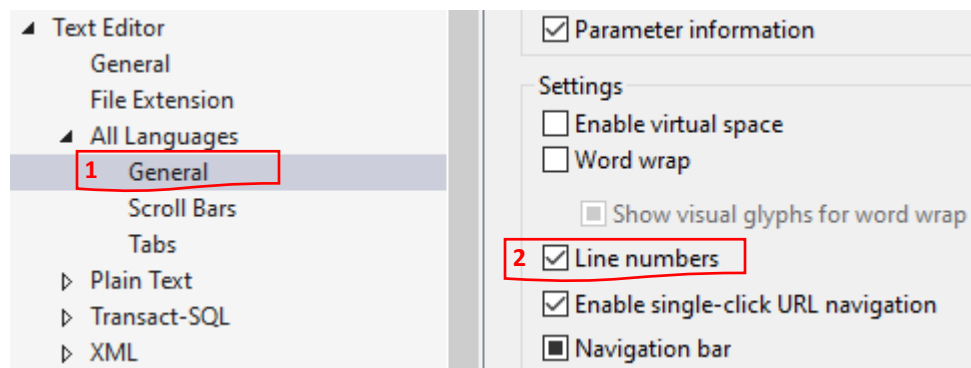
- Chọn menu **Tools | Options** để mở cửa sổ Options.
- Chọn tiếp **Environment | Startup** bên panel trái,
- Chọn **Open Object Explorer và cửa sổ query window** bên panel phải. Hình H4.



Hình H4

#### Bước 5: Bật chế độ đánh số dòng (Line numbers) trong cửa sổ Query.

- Chọn menu **Tools | Options** để mở cửa sổ Options (tham khảo lại hình H4)
- Chọn tiếp **Text Editor | All Languages | General** bên panel trái,
- Chọn **Line numbers** bên panel phải như Hình H5.



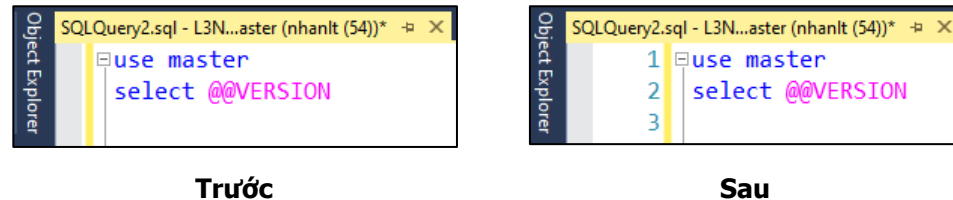
Hình H5

## Hướng dẫn thực hành: 02

### Chapter 03: Introduction to SQL Server 2012 & Chapter 04: SQL Azure

**Lưu ý:** Việc tùy chỉnh này nhằm giúp kiểm soát tốt dòng code trên giao diện. Đặc biệt trong những thông báo lỗi của Ms SQL Server, lập trình viên có thể tìm ngay dòng đang phát sinh lỗi.

Kiểm tra thử giao diện của Query window. **Hình H6**



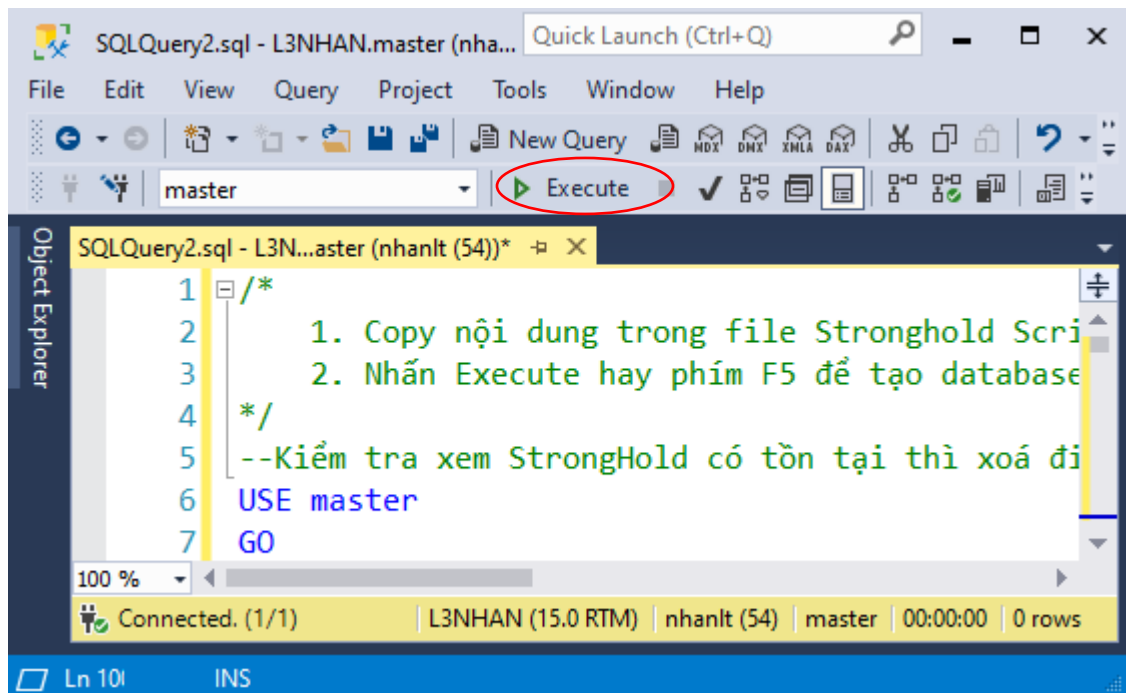
**Hình H6**

#### **Tình huống 2:**

##### **Chạy đoạn mã kịch bản để tạo mới một CSDL tên StrongHold**

Tình huống này nhằm tạo ra database có sẵn cho việc học tập các nội dung tiếp theo. **StrongHold** là CSDL mẫu có tuổi đời trên **20 năm** của hệ thống **Aptech tại Việt nam**. Cấu trúc CSDL này **tinh gọn** như con CPU trong một máy tính giúp tích hợp vào phần lõi của các dự án. Để có được CSDL trên, sinh viên làm theo các bước sau:

- **Copy** nội dung trong file **Stronghold Script.txt**,
- **Dán** vào cửa sổ **New Query** trong Ms SQL Server,
- Nhấn nút **Execute** trên thanh công cụ hay F5 từ bàn phím để thực thi như hình **H7**.



**Hình H7**

## 2. Bài tập làm thêm

*Hãy tiến hành đăng ký sử dụng Ms SQL Azure*